TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **401**/2017/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 13 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 418/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2017, giữa :

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1964.

Nghề nghiệp : Tự do.

Đăng ký nhân khẩu thường trú và ở tại : Phòng 332, A3 tập thể G, phường G, Quận B, thành phố H.

Bị đơn: Chị Phạm VânK- sinh năm 1968.

Nghề nghiệp : Tự do.

Đăng ký nhân khẩu thường trú và ở tại : Phòng 332, A3 tập thể G, phường G, Quận B, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành 05 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **:** Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm VânK.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Văn T và chị Phạm VânK thuận tình ly

hôn (Giấy chứng nhận kết hôn quyển số I.98, số 08 do Ủy ban nhân dân phường Giảng Võ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội cấp ngày 13/01/1998)

2.2 Về nuôi con chung : Anh T và chịK xác nhận có 01 con chung là cháu: Nguyễn Thanh S (nam) , sinh ngày 26/02/1995. Cháu S đã trưởng thành và đã có việc làm nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3 Về tài sản chung : Anh chị xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về nhà ở chung : Anh chị xác nhận vợ chồng không có nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về nợ chung : Anh chị xác nhận vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.6 Về án phí ly hôn : Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số 0007543 ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B ;
- UBND phường G, Quận B, thành phố H;
- Chi Cục Thi hành án Dân sự Quận B;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
NGÔ THỊ VÂN.